

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HSST
Ngày: 03/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Kim B**; sinh ngày 22 tháng 3 năm 1990 tại: Lâm Đồng; HKTT: Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố ML, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Kim L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh V; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 57/2007/HSST ngày 03/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 47/2008/HSST ngày 19/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “ Giết người”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 15 năm 6 tháng tù giam (bản án trên chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2018, chuyển tạm giam 27/11/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy D**; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1992 tại: Kiên Giang; HKTT: Đường H, tổ dân phố MB, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố ML, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh H và bà Trần Thị H; có chồng Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và 01 con, tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2018, chuyển tạm giam 27/11/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Kim B và Nguyễn Thị Thùy D đều là người nghiện ma túy. Từ tháng 3/2018, B thuê phòng trọ số 01 của ông Trần Công H. Đến đầu tháng 11/2018 B và D quen biết với nhau, Nguyễn Thị Thùy D về ở chung tại phòng trọ của B. Thông qua mạng xã hội(Facebook), D sử dụng bằng điện thoại hiệu Samsung, biết được đối tượng tên N (không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể), có bán ma túy. Giữa tháng 11/2018, D liên hệ hỏi mua ma túy của đối tượng N với số tiền 300.000đ đem về phòng trọ để cùng B sử dụng, tại phòng trọ giữa D và B xảy ra mâu thuẫn, D không lấy gói ma túy ra sử dụng và cất giấu gói ma túy vào trong hộc tủ nhựa trên gác lửng trong phòng trọ nên không nhớ đến gói ma túy này nữa.

Trưa ngày 22/11/2018, Nguyễn Thị Thùy D tiếp tục liên hệ với đối tượng tên N để mua ma túy với số tiền 300.000đ. Sau đó, D đem gói ma túy về phòng trọ của B, để gói ma túy trên bàn và nhờ Phạm Kim B cất giấu dùm, rồi D tiếp tục đi công việc riêng. Sau khi D đi, bảo lấy gói ma túy ra và rủ Lê Trọng T (là bạn của B) cùng sử dụng, số ma túy còn dư gói lại trong nylong bỏ vào khay bằng kim loại để dưới bàn gỗ trên gác lửng. Khi D về hỏi gói ma túy thì B trả lời “ gói ma túy đã sử dụng hết”. Đến 16h30’ ngày 22/11/2018, Công an huyện Di Linh phối hợp với Công an thị trấn Di Linh tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt quả tang đối với Phạm Kim B, và Nguyễn Thị Thùy D; tang vật thu giữ gồm 02 (hai) gói nylong hàn kín 4 góc chứa tinh thể màu trắng D khai là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine. Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong theo quy định, được đánh số thứ tự 01,02.

Ngày 23/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh ra Quyết định trưng cầu giám định số 12, yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng giám định tang vật thu giữ của Phạm Kim B và Nguyễn Thị Thùy D có phải là chất ma túy hay không, loại gì, khối lượng bao nhiêu ?.

Tại bản kết luận giám định số 08/GĐ-PC09 ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

Phong bì 01 (Tang vật thu giữ của Phạm Kim B): Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1325g, loại Methamphetamine.

Phong bì 02 (tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Thùy D): Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1761g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Phạm Kim B, Nguyễn Thị Thuỳ D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 18/Ctr-VKS ngày 25 tháng 02 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Phạm Kim B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nguyễn Thị Thuỳ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Kim B từ 05 năm đến 06 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Thị Thuỳ D từ 05 năm đến 06 năm tù.

Xử lý vật chứng: 02 gói ma túy (có khối lượng 0,1325g và 0,1761g, đã được sử dụng hết trong công tác giám định và lưu mẫu đối chứng) nên không đề cập.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Kim B 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng đã được niêm phong theo quy định.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thuỳ D 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã được niêm phong theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Kim B và Nguyễn Thị Thuỳ D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Kim B thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 0,1325g và Nguyễn Thị Thùy D 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,3086 g với mục đích để sử dụng, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ để xác định: bị cáo Phạm Kim B đã từng bị kết án tại bản án số: 57/2007/HSST ngày 03/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS. Tại Bản án số 47/2008/HSST ngày 19/6/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 15 (mười lăm) năm tù về tội “ Giết người” theo điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 15 năm 6 tháng tù giam (bản án trên chưa được xóa án tích), bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích, vào ngày 22/11/2018 B lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng 0,1325g nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Đối với Nguyễn Thị Thùy D hai lần tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng (0,1325g + 0,1761g), thuộc tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ kết luận giám định số 08/GĐ-PC09 ngày 25/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

Phong bì 01(tang vật thu giữ của Phạm Kim B): Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1325g, loại Methamphetamine.

Phong bì 2(tang vật thu giữ của Nguyễn Thị Thùy D): Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1761g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đủ căn cứ xét xử bị cáo Phạm Kim B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nguyễn Thị Thùy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đúng như tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình tội phạm xảy ra ở địa phương có chiều hướng phức tạp, đặc biệt là tội phạm về ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Thùy D có cha ruột là Nguyễn Minh H là người có công với nước được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba và có bà nội tên Nguyễn Thị A tham gia kháng chiến được phong tặng huân chương chiến công hạng nhì, do vậy được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc khối lượng 0,3086g Methamphetamine: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, không xác định được đối tượng N đã bán chất ma túy cho Phạm Kim B và Nguyễn Thị Thùy D ngày 22-11-2018 nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án: 02 gói ma túy (có khối lượng 0,1325g và 0,1761g, đã được sử dụng hết trong công tác giám định và lưu mẫu đối chứng), nên không xem xét.

Đối với 02 chiếc điện thoại: gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng, trong quá trình điều tra tạm giữ của Phạm Kim B, xét thấy các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ Điều 106 BLTTHS xét trả lại cho bị cáo Phạm Kim B, nhưng được tạm giữ bảo đảm việc thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Samsung màu đen, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điều 106 BLTTHS 2015, tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Kim B và Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Kim B và Nguyễn Thị Thùy D phạm tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Kim B, 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 22-11-2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Thị Thùy D, 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 22-11-2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Kim B: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng, được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2019 giữa Công an Di Linh và Chi cục thi hành án Dân sự Di Linh.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Kim B và Nguyễn Thị Thùy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện Di Linh
- Công an huyện Di Linh
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn
- Chi cục THA DS Di Linh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thanh Hải